

BẢN TIN

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 09. 2022



KÝ KẾT BIÊN BẢN GHI NHỚ GIỮA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀ HỘI DOANH NHÂN TRẺ TỈNH QUẢNG TRỊ

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

01

Hội nghị nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp tỉnh Quảng Trị

02

Hội thảo “Các chính sách khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp” và Ký kết biên bản ghi nhớ giữa Sở Khoa học và Công nghệ và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Trị”

03

Lần đầu tiên Quảng Trị mở lớp tập huấn sử dụng máy bay không người lái cho nông dân

04

Hiệu quả từ mô hình nuôi gà bằng công nghệ sinh học

05

Điện lực Vĩnh Linh đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

06

Đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây vừng đen (mè đen) và chế biến đóng chai thành các sản phẩm từ hạt vừng đen)”

07

Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể của “các điệu hò Quảng Trị”

08

Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Leo – Wallago attu (Bloch & Schneider, 1801) phù hợp tại tỉnh Quảng Trị”

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

09

Songhan Incubator - Nhịp Cầu Cho Các Tài Năng Doanh Nhân (Phần 1)



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

Hội nghị nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp tỉnh Quảng Trị



Ngày 18/8/2022, Tỉnh ủy Quảng Trị tổ chức hội nghị nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các cấp ủy Đảng, người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị tỉnh Quảng Trị.

Tham dự có các đồng chí: Lê Quang Tùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch

HĐND tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan.

Tại hội nghị, PGS, TS Trương Gia Bình, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn FPT trực tiếp truyền đạt chuyên đề giới thiệu kiến thức tổng quan và những nội dung trọng tâm về chuyển đổi số. Tác động, lợi ích, tính tất yếu của chuyển đổi số đối với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân; vai trò,

phương pháp, kinh nghiệm lãnh đạo trong xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số. Đây là những nội dung quan trọng, ý nghĩa và bổ ích, giúp đội ngũ lãnh đạo quản lý, cán bộ, đảng viên kịp thời cập nhật những kiến thức mới về lý luận và thực tiễn, phục vụ quá trình quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác.

Tại hội nghị, các ngành, đơn vị cũng đã tham luận chia sẻ kinh nghiệm trong việc thực hiện chuyển đổi số...

Phát biểu tại hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Lê Quang Tùng nhấn mạnh: trong những năm qua lãnh đạo tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số. Các cấp, các ngành đã có nhiều nỗ lực, sáng tạo trong triển khai thực hiện, bước đầu đem lại kết quả rất đáng phấn khởi và toàn diện: từ đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, thiết bị phục vụ chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện “số hóa” văn bản, dữ liệu đến triển khai các thành tựu chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, lực lượng vũ trang, các cơ quan báo chí, các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, trong các lĩnh vực của nền kinh tế.

Tỉnh Quảng Trị xác định chuyển đổi số là giải pháp quan trọng hàng đầu trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, là công cụ tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, là mục tiêu và động lực tăng trưởng kinh tế, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội của địa phương.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU trong thời gian tới, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ ở tất cả các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số, Bí thư Tỉnh ủy Lê Quang Tùng mong muốn đạt được yêu cầu đặt ra là góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ rất quan trọng và mang tính chiến lược này, bởi theo nhận xét của nhiều chuyên gia, thành công của chuyển đổi số 80 % là từ nhận thức, ý chí của người lãnh đạo, 20% là công nghệ.

Đồng thời bày tỏ hy vọng và tin tưởng sau hội nghị quan trọng này, nhận thức của các cấp ủy Đảng, của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp trong tỉnh, đặc biệt là người đứng đầu sẽ có chuyển biến mới, từ đó góp phần đẩy nhanh công cuộc chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số trên quê hương Quảng Trị...

Nguồn: quangtri.gov.vn

Hội thảo “Các chính sách khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp” và Ký kết biên bản ghi nhớ giữa Sở Khoa học và Công nghệ và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Trị”



Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác hai bên về chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ngày 27/8/2022, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ phối

hợp Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội thảo “Các chính sách KHCN hỗ trợ doanh nghiệp” và Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Hội Doanh nghiệp trẻ. Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc

Sở Khoa học và Công nghệ; Ông Hồ Xuân Hiếu, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Quảng Trị đồng chủ trì hội thảo.

Hội thảo chính là một trong những cầu nối đưa các chính sách KH&CN của Trung ương và của tỉnh đến các doanh nghiệp, góp phần đưa hoạt động KH&CN gắn với hoạt động của doanh nghiệp. Trong đó, doanh nghiệp là đối tượng chủ yếu của quá trình nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo tỉnh. Qua hội thảo sẽ đối thoại, lắng nghe nhu cầu hỗ trợ về KH&CN của các doanh nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN với Sở KH&CN nhằm giúp doanh nghiệp giải quyết các vấn đề về công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Trần Ngọc Lân nhấn mạnh: Ở tỉnh Quảng Trị, xác định rõ tầm quan trọng của vấn đề phát triển KH&CN trong các doanh nghiệp, HĐND, UBND tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tương đối đồng bộ trên các lĩnh vực KH&CN như: Chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN (Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của

HĐND tỉnh.); Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Kế hoạch 3690 năm 2019 của UBND tỉnh); Hỗ trợ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Kế hoạch số 88 năm 2022 của UBND tỉnh)... Để ứng dụng và đổi mới công nghệ thành công, ngoài nguồn lực tài chính, cơ chế chính sách của nhà nước thì ý thức chủ quan của doanh nghiệp đối với công nghệ là yếu tố hết sức quan trọng. Các doanh nghiệp cần phối hợp chặt chẽ với Sở KH&CN trong công tác ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN trong sản xuất. Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Trị sẽ là cầu nối gắn kết giữa Sở KH&CN với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong công tác triển khai thực hiện các nội dung trong Biên bản ghi nhớ hợp tác sẽ được ký kết.

Thảo luận tại Hội thảo, các chuyên gia, đại diện doanh nghiệp cũng góp ý kiến, giải đáp các thắc mắc và làm rõ các nội dung hỗ trợ để gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Các đại biểu tham dự hội thảo cũng đã nêu lên thực trạng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp trên địa bàn.

Từ đó, góp phần đưa các chính sách đi vào cuộc sống, mang lại hiệu quả và đóng góp quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tại hội thảo, Sở Khoa học và Công nghệ và Hội Doanh nghiệp trẻ đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác hai bên về chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Theo đó, nội dung ký kết biên bản ghi nhớ giữa Sở Khoa học và Công nghệ và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Trị gồm 08 nội dung cụ thể: (1) Hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các cơ chế chính sách trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của trung ương và của tỉnh. (2) Tư vấn, hướng dẫn cho các doanh nghiệp đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ,

áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến và phát triển tài sản trí tuệ. (3) Phối hợp với các doanh nghiệp đánh giá trình độ năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp. Xây dựng định hướng phát triển phù hợp. (4) Phối hợp nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. (5) Phối hợp với các doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp. (6) Phối hợp thực hiện các các dự án, ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua đặt hàng nhiệm vụ KH&CN đã được Hội đồng tư vấn, xét chọn đáp ứng theo Quy chế cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh. (7) Hỗ trợ cho vay Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh. (8) Hỗ trợ ươm tạo thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ./.

Hải Yến

Lần đầu tiên Quảng Trị mở lớp tập huấn sử dụng máy bay không người lái cho nông dân



Được sự hỗ trợ của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong tháng 9/2022 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp cùng Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ cao Hòa Lạc mở 2 lớp tập huấn hướng dẫn, đào tạo mô hình sử dụng máy bay không người lái (UAV) HLD18 phun thuốc BVTV trên cây lúa.

Hiện nay nhiều đơn vị, nhiều doanh nghiệp đã ứng dụng thiết

bị bay không người, tuy nhiên cần phải có một quy trình để hướng dẫn, sử dụng và ứng dụng thiết bị không người lái vào trong công tác bảo vệ thực vật. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đơn vị đầu mối cùng các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc Phòng xây dựng và hoàn thiện quy trình kỹ thuật sử dụng thiết bị bay không người lái trong phun thuốc bảo vệ thực vật trên cây lúa.

Với 2 lớp tập huấn tại tỉnh Quảng Trị, mỗi lớp tập huấn gồm 12 học viên, bao gồm cán bộ khuyến nông, nhân viên khuyến nông, HTX, nông dân sản xuất giỏi. Trong 10 ngày tham gia tập huấn các học viên sẽ được các giảng viên của Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ cao Hòa Lạc giới thiệu một cách chi tiết về thiết bị bay không người lái, hướng dẫn cách lắp đặt; Tay điều khiển, điều khiển đường bay; Vận hành bay; Cách thức tạo đường bay; Chọn kiểu bản đồ đường bay; Hướng dẫn an toàn bay, xin giấy phép bay.

Thông qua khóa đào tạo, huấn luyện các học viên tham gia tập huấn sẽ nắm vững thao tác, am hiểu về cơ khí thiết bị và vận hành nhàn nhuyễn máy bay phun thuốc không người lái đảm bảo nguyên tắc an toàn cho con người và tài sản.

Trao đổi với chúng tôi ông Trần Cảnh – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị cho biết: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã bàn giao cho Trung tâm khuyến nông tỉnh Quảng Trị 10 máy bay không người lái HLD18. Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị dự kiến sẽ hỗ trợ 10 máy bay cho 10 địa phương sử dụng, vận hành, quản lý và tiến tới thành lập tổ quản lý, vận hành máy bay không người lái HLD18 và tổ khuyến nông cộng đồng. Trong thời gian tới, đây là lực lượng nòng cốt của hệ thống khuyến nông địa phương chuyển giao công nghệ hiện đại đến bà con nông dân, góp phần tăng hiệu quả kinh tế, bảo vệ sức khỏe người nông dân sản xuất nông nghiệp và góp phần giảm tác động đến yếu tố môi trường.

Phan Việt Toàn

Hiệu quả từ mô hình nuôi gà bằng công nghệ sinh học



Ông Trịnh Đình Lộc luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, kỹ thuật chăn nuôi gà bằng công nghệ sinh học

Nhận thấy lợi thế vùng gò đồi ở quê rộng lớn có khả năng phát triển chăn nuôi tập trung, ông Trịnh Đình Lộc (50 tuổi), ở thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong đã đầu tư mô hình nuôi gà bằng công nghệ sinh học, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đặc biệt, không chỉ làm giàu cho gia đình, ông Lộc còn tích cực chia sẻ, truyền đạt kinh nghiệm, kiến thức chăn nuôi gà, truyền cảm hứng khởi nghiệp cho nhiều người khác.

Khi đã trang bị đầy đủ kiến thức, ông Lộc càng tự tin với kế hoạch mà mình ấp ủ. Đầu năm 2020, ông đầu tư gần 2 tỉ đồng để xây dựng trang trại chăn nuôi gà bằng công nghệ sinh học tại vùng đồi Cồn Trôn. Lứa đầu tiên, ông thả nuôi 12.000 con gà giống và tuân thủ đúng quy trình chăn nuôi nên có lãi. Tròn đà thành công, ông tiếp tục nuôi từ 3 - 4 lứa/năm với gần 50.000 con; thu nhập trên 150 triệu đồng/năm.

Theo ông Lộc, để mô

hình nuôi gà bằng công nghệ sinh học đem lại hiệu quả cao, có sự ổn định dài lâu, người chăn nuôi phải tuân thủ tốt các quy định nghiêm ngặt từ cách chọn con giống cũng như cách chăm sóc gà theo từng giai đoạn sinh trưởng. Chuồng trại được xây dựng thông thoáng, sạch sẽ, kiểm soát tốt nhiệt độ trong chuồng, tránh bị quá nóng hoặc quá lạnh để khiến đàn gà bị bệnh, sinh trưởng kém. Bên cạnh đó, người chăn nuôi phải thường xuyên xử lý vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, tránh ô nhiễm môi trường, hạn chế tối đa phát sinh dịch bệnh.

“Thực tế mô hình này không mang lại thu nhập đột phá nhưng có tính ổn định cao, vì thế mang lại sự phát triển kinh tế bền vững cho gia đình tôi. So với làm nông thuần túy thì đây là một mô hình hiệu quả cao hơn rất nhiều lần”, ông Lộc bộc bạch.

Ông Lộc sẵn sàng hướng dẫn, truyền đạt lại kinh nghiệm và tiếp thêm động lực cho khách đến tham quan để họ tự tin khởi nghiệp. Có không ít người được ông Lộc chia sẻ kinh nghiệm chăn nuôi gà giờ đã xây dựng được cho riêng mình một gia trại, trang trại có thu nhập ổn định, từng bước thoát nghèo vươn lên làm giàu bền vững.

Hiện nay, trang trại của gia đình ông đang giải quyết việc làm thường xuyên cho 3 lao động địa phương với mức tiền công trên 5 triệu đồng/tháng. Những lao động này được ông Lộc chia sẻ kinh nghiệm, truyền đạt chi tiết từ lý thuyết đến thực hành các khâu chăn nuôi, chăm sóc gà nên rất thành thạo công việc. Trong tương lai những người này có thể tự mình khởi nghiệp với mô hình nuôi gà bằng công nghệ sinh học./.

<http://baoquangtri.vn/>

Điện lực Vĩnh Linh đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ



Điện lực Vĩnh Linh tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ để đảm bảo cung cấp điện liên tục, chất lượng, ổn định - Ảnh: N.Đ

Với mục tiêu cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả lao động, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, một trong những giải pháp quan trọng được Điện lực Vĩnh Linh, Công ty Điện lực Quảng Trị tập trung thực hiện là đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất,

kinh doanh. Hiện nay đơn vị đang khẩn trương triển khai chuyển giao việc thu tiền điện từ dịch vụ bán lẻ điện năng sang tổ chức thu hộ bưu điện, dự kiến hoàn thành trước ngày 30/9/2022.

Việc chuyển giao thu tiền điện từ dịch vụ bán lẻ điện năng sang tổ chức thu hộ bưu điện là

thỏa thuận hợp tác giữa Công ty Điện lực Quảng Trị với Bưu điện tỉnh Quảng Trị. Để hoàn thành theo kế hoạch, Điện lực Vĩnh Linh chia ra làm 2 phương án trước mắt và lâu dài. Đối với phương án trước mắt, ngay từ đầu tháng 7/2022, Điện lực Vĩnh Linh tích cực phối hợp, hỗ trợ Bưu điện Vĩnh Linh tuyên truyền, phát triển hình thức thu tiền điện không dùng tiền mặt với tỉ lệ phần trăm hàng tháng đạt 65%; cung cấp danh sách các xã và thông tin khách hàng do dịch vụ bán lẻ điện năng đang thu tiền; chuyển giao điểm thu đã có thu ngân viên của bưu điện và số lượng biên nhận thanh toán thấp; thống nhất địa điểm, thời gian chuyển giao những điểm thu còn lại trong tháng 8/2022.

Đối với phương án lâu dài, Điện lực Vĩnh Linh chủ động làm việc với chính quyền địa phương nhằm tăng cường truyền thông đến khách hàng sử dụng điện chủ trương, chính sách về thanh

toán tiền điện không dùng tiền mặt, các điểm thu có thay đổi thời gian, địa điểm thu tiền điện. Triển khai song song hình thức thu không dùng tiền mặt với nhiều đối tác thu hộ tiền điện trên địa bàn, như ngân hàng, Airpay, Viettel, VNPT ... Tại cơ sở, thông qua hệ thống đại lý hiện có ở thôn, xóm, thành lập điểm nộp tiền điện, tạo điều kiện thuận lợi cũng như đa dạng hóa kênh thanh toán cho khách hàng. Kết hợp với các ngân hàng tiến hành mở thẻ và hướng dẫn khách hàng đăng ký thanh toán tự động tiền điện.

Giám đốc Điện lực Vĩnh Linh Phan Thành Vinh cho biết: cùng với việc chuyển giao công tác thu tiền điện từ dịch vụ bán lẻ điện năng sang bưu điện, đơn vị tập trung chuyển đổi 100% hợp đồng mua bán điện sinh hoạt sang hợp đồng điện tử và phần đấu hoàn thành trước ngày 30/6/2023./.

<http://baoquangtri.vn/>

I. Đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây vừng đen (mè đen) và chế biến đóng chai thành các sản phẩm từ hạt vừng đen)”

Chủ nhiệm nhiệm vụ: KS. Đào Văn Khánh

Tổ chức chủ trì đề tài: Liên đoàn lao động tỉnh

Thời gian thực hiện: 10/2019 - 10/2021

Nhóm nghiên cứu đề tài đã tham gia học tập mô hình trồng vừng đen F1, giống ĐH-1 tại huyện Tân Hưng, tỉnh Long An từ 06/01/2020 đến hết ngày 10/01/2020. Đoàn được hướng dẫn tham quan các vùng trồng Vừng đen ĐH -1 trên địa bàn huyện Đoàn được nghe báo cáo về tình hình sản xuất giống mè trên địa bàn tỉnh và trên địa bàn huyện Tân Hưng.

Nghiên cứu đánh giá khả năng sinh trưởng, tính thích nghi và hiệu quả kinh tế của Cây vừng đen ĐH-1 tại Quảng Trị. Đã xây dựng mô hình thí nghiệm giống mè đen ĐH1 qua 2 vụ sản xuất: Vụ Xuân Hè năm 2020 với diện tích 0,5 ha; vụ Xuân Hè 2021 với diện tích 0,25 ha. Giống vừng đen ĐH-1 thời gian sinh trưởng ngắn từ 70-75 ngày, có năng suất cao, chiều cao cây thấp phân cành muộn... Là giống vừng có khả năng chống chịu sâu ăn lá, bệnh thối cây và chịu

hạn cao, thích nghi rộng, có thể trồng trên nhiều loại đất. Nên cần đưa cây vừng đen ĐH-1 vào trồng thay thế giống vừng địa phương và ưu tiên đưa vào sản xuất vụ Đông Hè hoặc bố trí lạc Đông Xuân - mè Xuân Hè - lạc Hè Thu; (lúa Đông Xuân - mè Xuân Hè - lúa Hè Thu) nhằm nâng cao hiệu số sử dụng đất và nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích

Kết quả hạch toán hiệu quả kinh tế cho thấy, hiệu quả kinh tế đạt 21,86 triệu đồng/ha so với giống mè địa phương thì năng suất cao hơn 1.64 lần. So với lạc tăng hiệu quả kinh tế cao hơn 1,74 lần. Nếu bố trí thời vụ lạc Đông Xuân, mè Xuân hè và lạc Hè Thu sẽ nâng hiệu số sử dụng đất và nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích.

Nghiên cứu chế biến sâu thành các sản phẩm hàng hóa từ hạt vừng đen ĐH-1. Kết quả

chạy thử nghiệm 600 kg hạt mè đen ĐH1 lần 2: 162 lít dầu mè đen, đóng chai thành 216 chai dầu mè đen Super Green 750ml; 660 chai bơ mè đen Super Green chai 200gram; 300 gói hạt mè đen rang Super Green 200gram(loại bao hút chân không

Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa chế biến từ hạt vừng đen

thành các sản phẩm, Gồm: Dầu vừng đen, bơ vừng đen, hạt vừng đen rang xay

Sau khi chạy thử nghiệm thu được kết quả, Công ty Từ Phong đã cho tiến hành kiểm nghiệm mẫu sản phẩm dầu mè đen, bơ mè đen và được đơn vị Trung tâm kiểm nghiệm cấp phiếu kết quả kiểm nghiệm được phép công bố chất lượng. Đã đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ cho nhãn hiệu Super green với bộ nhận diện mới. Công ty Từ Phong đã hoàn tất các bước thủ tục để được Giấy chứng nhận cỡ sở đủ điều kiện ATVSTP cho sản phẩm dầu Mè đen, bơ Mè đen và hạt mè đen rang. Công ty đã kết nối với Công ty thương mại Sài Gòn - Đông Hà để đưa sản phẩm vào siêu thị Comarrt Đông Hà; chuỗi bán lẻ thực phẩm sạch của Công ty TNHH Aoifoods

vào các siêu thị mini Aoifoods tại Đông Hà, Đà Nẵng;

Đề tài đã ban hành 4 quy trình sản xuất: Quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch mè đen ĐH-1; Quy trình sản xuất dầu vừng đen **ĐH-1 đóng chai**; Quy trình sản xuất bơ vừng đen **ĐH-1 đóng chai**; Quy trình rang xay hạt vừng đen **ĐH-1 đóng gói**.

Kết quả nghiên cứu của đề tài có tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế, xã hội của các vùng trồng vừng trên địa bàn. Vì cây vừng là một đối tượng cây trồng quan trọng, phù hợp tập quán canh tác và điều kiện sản xuất của người nông dân. Ngoài ra, với quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến sẽ góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất sẽ tạo được công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo cho người nông dân. Việc phát triển sản xuất sẽ khai thác tối đa hệ số sử dụng đất.

Chế biến các sản phẩm từ hạt mè đen mang nhãn hiệu Super Green chất lượng tốt, đảm bảo an toàn thực phẩm; giá trị kinh tế cao; mở rộng quy mô sản xuất thu hút nhiều việc làm tại chỗ; thu mua đầu vào cho bà con nông dân trồng mè, ổn định nguồn đầu ra; tạo việc làm, thu

nhập cho người lao động.

Thông qua dự án các địa phương trong vùng có điều kiện tương tự đến thăm quan, học tập và thay đổi cách trồng từ đó việc nhân rộng mô hình là thiết thực và khả năng cao.

Khi dự án thành công và được mở rộng trong các năm

tiếp theo, chắc chắn sẽ thu hút một lực lượng lớn lao động từ đó tăng thu nhập cho người lao động giảm thiểu các tệ nạn xã hội, góp phần nâng cao đời sống cho người dân và góp phần thực hiện có kết quả chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng của nơi đây./.

II. Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể của “các điệu hò Quảng Trị”

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Đỗ Văn Bình; TS. Trần Đình Hằng

Cơ quan chủ trì đề tài: Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch

Thời gian thực hiện: 11/2019- 11/2021.

Đề tài đã khái quát về địa lý – lịch sử - văn hóa Quảng Trị và những vấn đề nghiên cứu lý luận về hò. Đã phân tích đặc điểm và giá trị của các điệu hò Quảng Trị. Các điệu hò Quảng Trị được khai sinh từ thực tế cuộc sống, lao động và sinh hoạt, bằng phương thức sáng tác truyền khẩu dân gian, chuyển tải tâm tư, tình cảm của cộng đồng. Hò có vai trò rất quan trọng, cùng với các loại hình diễn xướng, là một phần không thể thiếu trong đời sống lao động và tinh thần, của một cá nhân cũng như cộng đồng, ở các miền quê Quảng Trị. Không chỉ đóng vai trò quan

trọng về tinh thần, mà còn làm vũ khí cách mạng, chống ngoại xâm. Với vai trò lịch sử mà không nhiều nơi có, đã làm cho các điệu hò Quảng Trị mang nhiều giá trị tiêu biểu, gắn với vùng đất lửa khói chiến tranh, ngoài giá trị nghệ thuật.

Hò Quảng Trị có nhiều cách gọi tên và phân loại, phản ánh sự phong phú và tính phổ biến: [i] Dựa trên môi trường thể hiện, có thể phân thành hò trên cạn và hò dưới nước; [ii] dựa theo loại hình lao động có thể phân thành hò giã gạo, hò xay lúa, hò dẫn gỗ, hò đập bắp, hò đưa

linh, hò ru con...; [iii] dựa theo địa phương nơi hình thành, có tên gọi các điệu hò gắn với tên làng như hò Như Lệ, hò Thượng Xá,...; [iv] Dựa theo nhịp điệu, có thể phân hò Quảng Trị thành 2 loại hò có nhịp (hò giã gạo, hò hụi, hò đưa linh,...) và hò không nhịp hoặc nhịp tự do (hò Như Lệ, hò mái nh , hò mái đầy, hò ru em,...). [v] Dựa vào chức năng, có thể phân thành 3 loại là hò nghi lễ, hò sinh hoạt vui chơi và hò lao động sản xuất. Trên cơ sở đó, đã thống kê được ở Quảng Trị có 19 điệu hò, đầy đủ loại hình hò lễ/hò đối đáp/hò tập thể, hò trên cạn/hò dưới nước, hò nghi lễ, hò lao động/hò sinh hoạt, vui chơi,... là những điệu hò tiêu biểu được thực hành và lưu truyền trong cộng đồng, hàm chứa nhiều dấu ấn về con người và thiên nhiên, không chỉ vai trò trong lao động, mà còn cả tín ngưỡng và sinh hoạt, giải trí.

Đặc điểm âm nhạc của các điệu hò ở Quảng Trị phản ánh qua việc sử dụng 2 dạng thang âm như sau: dạng thang âm thứ nhất là thang 7 âm, có thể lấy ra 4, 5, 6 m hay cả 7 âm để sử dụng cho từng bài bản hoặc từng dị bản cụ thể. Đây là dạng thang m đặc trưng của vùng Trị Thiên các điệu hò như hò giã

gạo, hò hụi, hò mái nh , hò ru em cũng sử dụng thang m này. Dạng thang âm thứ hai là dạng thang âm sử dụng trong điệu hò Như Lệ - một điệu hò riêng có ở Quảng Trị. Giai điệu hò này được xây dựng trên 4 âm chính là do mib fa sol. Trong khi những điệu hò khác như hò mái nhì , hò giã gạo, hò hụi, hò ru em,... được sử dụng cả ở Quảng Trị và Thừa Thiên, thì hò Như Lệ chỉ có ở Quảng Trị. Hò Quảng Trị được xây dựng trên các giai điệu của dạng thang âm chịu sự chi phối đáng kể của thanh điệu lời thơ, sự ảnh hưởng của ngữ điệu tiếng nói địa phương. Giọng Quảng Trị có âm vực hẹp, trong đó, thanh sắc, thanh ngã không được phát âm cao lên, thanh nặng cũng không quá trầm. Trên cơ sở đó, giai điệu hò được phát triển, tạo nên những làn điệu mang bản sắc Quảng Trị, là các điệu hò có nhịp, có giai điệu tương đối đơn giản.

Các bài hò Quảng Trị thường có cấu trúc 3 phần: phần mở đầu, phần chính và phần kết; các phần được đánh dấu bởi sự hiện diện hò cái đảm nhận phần xướng và hò con đảm nhận phần xô. Trong khi phần xướng đóng vai trò chính, thể hiện toàn bộ nội dung của bài hò, thì phần xô chỉ là phụ họa, hưởng ứng

theo phần diễn xướng của hò cái bằng những hư từ (từ không có nghĩa) như *hò ơ*, *hò khoan*, *dô khoan*... hoặc đơn giản chỉ là những tiếng *ơ* ngân dài. Các bài hò Quảng Trị có nội dung phong phú và mang tính dân gian, phản ánh hiện tượng “một giai điệu - nhiều lời ca”, là hiện tượng phổ biến trong dân ca Việt Nam nói chung. Các bài hò có ca từ là những bài ca, bài thơ dân gian, theo thể thơ lục bát và song thất lục bát (biến thể), dễ nhớ, dễ thuộc, dễ gieo vần, được lồng ghép vào một cái sườn giai điệu có sẵn. Vì vậy, nội dung các điệu hò Quảng Trị, ngoài phản ánh giá trị nghệ thuật diễn xướng, còn phản ánh giá trị văn học dân gian, tư tưởng và thực trạng xã hội, tình cảm và giá trị con người, đời sống vật chất và tinh thần, trong từng giai đoạn lịch sử.

Trong các điệu hò của Quảng Trị, có thể xem hò giã gạo là thể loại đặc trưng với các đặc điểm sau: được hình thành trên điệu thức Nam đặc trưng của vùng Trị Thiên; có môi trường diễn xướng gắn với cả lao động (giã gạo), giải trí và sân khấu hóa (mượn có giã gạo để hò); có hai hình thức Xướng và Xô; có sự tham gia của cả Nam và Nữ; có nội dung đối đáp, trả

lời từ hai phía; có nội dung lời hò phong phú, đa dạng; có tính ứng biến, thích ứng, phóng tác cao trong thang m, điệu thức và ca từ với nhiều thể thơ khác nhau; có sự biểu đạt folkore đặc trưng và tổng hợp, thể hiện qua lời thơ, làn điệu, ngữ điệu, môi trường trình diễn,...

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là một quy luật tất yếu, mang đến nhiều cơ hội để phát triển, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức, nhất là trong lưu giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, nhất là loại hình dân ca, các điệu hò. Cùng với những đổi thay trong đời sống và xã hội, môi trường sống thay đổi, các điệu hò cũng mất dần đi môi trường trình diễn vốn có. Khi môi trường diễn xướng nguyên thủy không còn, không còn chức năng và nhu cầu sử dụng, một số điệu hò cũng dần biến mất, một số điệu hò chuyển đổi môi trường diễn xướng từ lao động, sinh hoạt, giải trí cộng đồng sang trình diễn sân khấu hóa, hội diễn. Hiện nay, việc lưu giữ hay thực hành hò chủ yếu vẫn ở nhóm người già và trung niên, tùy vào điều kiện của mỗi địa phương. Trong khi các nghệ nhân già ngày càng yếu và quên, nhóm người trẻ tuổi lại có xu hướng ngày càng không quan

tâm, ít hiểu biết hoặc không thực hành các điệu hò, làm cho nguy cơ thất truyền ngày càng hiện hữu. Tuy nhiên, dù có nhiều thay đổi trước tác động của điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội, các điệu hò vẫn tiếp tục đời sống của mình theo cách riêng. Quá trình khảo sát ở một số nhóm, câu lạc bộ, cộng đồng làng ở Quảng Trị cho thấy, niềm đam mê đối với thể loại hò vẫn nồng nàn trong mỗi một nghệ nhân, khi được đề cập đến. Mạch nguồn các điệu hò hiện vẫn còn chảy trong lòng cộng đồng người dân Quảng Trị, ở những cấp độ, tầng mức khác nhau. Bên cạnh đó Quảng Trị cũng có nhiều hoạt động, chính sách nhằm mục đích bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, giá trị của hệ thống di sản văn hóa phi vật thể nói chung và loại hình dân ca, hò nói riêng.

Đề tài đã đưa ra một số giải pháp kiến nghị về vai trò quản lý nhà nước hiện nay đối với di sản văn hóa phi vật thể nói chung và các điệu hò nói riêng.

- Kiến nghị giải pháp tổng kiểm kê, đánh giá và phân loại theo thực trạng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể để làm cơ sở bảo tồn và phát huy.

- Kiến nghị giải pháp chính

sách đãi ngộ đặc biệt cho người truyền dạy, nghệ nhân âm nhạc dân gian.

- Kiến nghị giải pháp đề cao vai trò cộng đồng trong việc tạo ra môi trường sống cho các điệu hò.

- Kiến nghị giải pháp nâng cao vai trò gia đình, nhà trường và xã hội trong việc phổ biến, lưu giữ, bảo tồn và phát huy.

- Kiến nghị giải pháp thành lập các câu lạc bộ dân ca và chính sách hỗ trợ tổ chức truyền dạy và trình diễn theo định hướng bảo tồn và phát huy.

- Kiến nghị giải pháp tổ chức định kỳ hội diễn, liên hoan dân ca, hò để tạo môi trường duy trì và bảo tồn hò truyền thống.

- Kiến nghị giải pháp về phương thức trình diễn và truyền nghề trực tiếp bằng truyền khẩu trong cộng đồng là giải pháp chủ yếu và quan trọng.

- Kiến nghị giải pháp tập huấn sáng tác và trình diễn các bài hò mới như là cách thức phát huy đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tinh thần trong điều kiện xã hội mới./.

III. Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Leo – *Wallago attu* (Bloch & Schneider, 1801) phù hợp tại tỉnh Quảng Trị”

Cơ quan chủ trì đề tài: Trường Đại học Nông Lâm Huế

Chủ nhiệm đề tài: Th.S Võ Đức Nghĩa

Thời gian thực hiện: 1/2020 - 12/2021

Đơn vị chủ trì đã thực hiện các nội dung như: Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản của cá leo trong các thủy vực khác nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghiên cứu nuôi vỗ và đánh giá mức độ thành thực sinh dục của cá leo ở trong ao và trong lồng; Nghiên cứu kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá leo; kỹ thuật ương nuôi giống cá leo; kỹ thuật ương nuôi thương phẩm cá leo trong ao tại địa điểm lựa chọn triển khai là Trại sản xuất giống cá nước ngọt Trúc Kinh.

Đề tài đã xây dựng hoàn thiện 5 quy trình kỹ thuật gồm: Nuôi vỗ thành thực cá leo trong điều kiện nuôi nhốt; kích thích cho đẻ và thụ tinh nhân tạo cá leo; ương giống cá leo giai đoạn cá hương; ương giống cá leo giai đoạn cá giống; nuôi thương phẩm cá leo phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Trị.

Cá leo giống bố mẹ và cá giống đạt tiêu chuẩn quốc gia về con giống thủy sản; cá leo bố mẹ: cá cái đạt khối lượng từ 1,5-2,5 kg/con; cá đực đạt khối lượng 0,3-0,9 kg/con; Giống cá leo: 10.000 con đạt kích cỡ 2,0-4,0cm/con. Quy trình sản xuất giống cá leo phù hợp với điều kiện tự nhiên tại tỉnh Quảng Trị, có căn cứ khoa học rõ ràng, đầy đủ, dễ áp dụng.

Từ các kết quả nghiên cứu, đề tài đã đưa ra kết luận:

Về nuôi vỗ cá bố mẹ: Theo kết quả nuôi vỗ cá Leo **mùa vụ sinh sản tại Quảng Trị từ tháng 6 đến tháng 8** nhưng tập trung cao nhất vào tháng 7. Trong quá trình nuôi vỗ, sử dụng cá nục cho cá bố mẹ ăn **đạt** kết quả tốt nhất về tỷ lệ thành thực, hệ số thành thực, sức sinh sản và kích thước trứng.

Về kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá: Kỹ thuật kích thích cho cá Leo đẻ khi sử dụng HCG với liều lượng 4.000 IU/kg cá cái và ***cá đực tiêm ½ liều quyết định của cá cái*** cho kết quả tốt nhất về thời gian hiệu ứng, tỷ lệ rụng trứng, tỷ lệ thụ tinh và năng suất cá bột. Tỷ lệ ấp nở của hai hình thức (khử dính và không khử dính) không có sự sai khác về thống kê. Ấp trứng sau khi đã khử dính bằng tanin có tỉ lệ thụ tinh là 83,2%, tỉ lệ nở là 81,5% và tỷ lệ dị hình 3,32%. Ấp trứng cho dính vào giá thể là các khung lưới có tỉ lệ thụ tinh là 84,7%, tỷ lệ nở là 80,6% và tỷ lệ dị hình 3,13%. Quá trình phát triển phôi của cá Leo dao động từ 18 đến 20 giờ. Cá mới nở dinh dưỡng bằng noãn hoàng, sau khoảng 2,5 ngày cá tiêu hết noãn hoàng và bắt đầu tìm kiếm thức ăn bên ngoài.

Về kỹ thuật ương nuôi cá: ***Ương nuôi cá Leo giai đoạn*** giống áp dụng biện pháp kỹ thuật bổ sung giá thể áp nắp cho cá, phân cỡ và tách nuôi riêng các cá thể vượt đàn cho kết quả tỷ lệ sống và tăng trưởng cao hơn so với lô đối chứng.

Về kỹ thuật nuôi thương phẩm: Các kết quả yếu tố môi

trường trong quá trình nuôi thương phẩm cá Leo đều nằm trong ngưỡng thích hợp của cá. Nuôi thương phẩm cá Leo trong lồng cho kết quả tăng trưởng nhanh hơn so với nuôi trong ao đất. Sử dụng thức ăn cá tạp để nuôi thương phẩm cá Leo có kết quả tăng trưởng nhanh hơn so với thức ăn công nghiệp. Nuôi cá Leo thương phẩm đã đem lại lợi nhuận thô trung bình hơn 30 triệu đồng/ao nuôi và nuôi trong lồng lợi nhuận từ 19 triệu đồng/lồng đến 23 triệu đồng/lồng nuôi cá./.

Trần Phượng tổng hợp, biên tập

SONGHAN INCUBATOR - NHỊP CẦU CHO CÁC TÀI NĂNG DOANH NHÂN (PHẦN 1)



Hình 1. Các hoạt động tiêu biểu của SHI trong hành trình 5 năm thành lập và phát triển.

Tọa lạc ngay trung tâm kinh tế-văn hóa lớn nhất miền Trung, Trung tâm Ươm tạo khởi nghiệp Sông Hàn - Songhan Incubator (SHI) là một trong những vườn ươm tư nhân đầu tiên tại Việt Nam được thành lập với mục tiêu đồng hành xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam và ươm tạo các dự

án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Câu chuyện của Shi

SHI được thành lập tại Đà Nẵng vào ngày 6 tháng 1 năm 2017 nhằm góp phần lan tỏa tinh thần doanh nhân Việt và ươm tạo các tài năng doanh nhân trên toàn quốc. SHI thực hiện hai nhiệm vụ chính là tư vấn xây dựng hệ sinh thái khởi

ngành đổi mới sáng tạo (ĐMST) cho các địa phương và tổ chức đồng thời triển khai Chương trình Tăng tốc khởi nghiệp Du lịch - Âm thực Việt Nam thương hiệu VTS (Viet Nam Tourism Startup).

Chia sẻ về cơ duyên thành lập SHi, doanh nhân Lý Đình Quân - Founder & CEO SHi - cho biết: “SHi được thành lập với một khát vọng rất lớn của một doanh nhân đã từng khởi nghiệp 30 năm đó là tạo ra một môi trường thật sự tốt cho thế hệ trẻ, các nhà khoa học có thể thương mại hóa tri thức cũng như các đề án nghiên cứu khoa học của mình thông qua các mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN) góp phần xây dựng nên một Việt Nam thịnh vượng”.

Diễn giải cho khát vọng này, doanh nhân Lý Đình Quân cho biết: “Trong hành trình khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp của mình, chúng tôi nhận thấy doanh nghiệp cho tương lai phải có hàm lượng về KH&CN, phải có hàm lượng của tri thức ĐMST mới có thể hội nhập quốc tế cũng như có thể mang lại giá trị gia tăng cho nền kinh tế. Với khát vọng như

vậy cùng với kinh nghiệm, sự thấu hiểu và kiến thức về ĐMST, chúng tôi thấy rằng không thể hình thành doanh nghiệp ĐMST, doanh nghiệp KH&CN mà không có một hệ sinh thái khởi nghiệp và chúng tôi đã phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ cùng một lúc đó là xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp cho TP. Đà Nẵng và miền Trung và thúc đẩy các chương trình ươm tạo khởi nghiệp dành cho các bạn trẻ khởi nghiệp cũng như thúc đẩy ươm tạo doanh nghiệp KH&CN”.

Những thách thức ban đầu và giải pháp

SHi là đơn vị tiên phong của miền Trung triển khai chương trình ươm tạo từ năm 2017 nên gặp rất nhiều khó khăn. Thách thức rất lớn đối với SHi là việc Đà Nẵng cũng như thị trường miền Trung hầu hết chưa nhận thức được hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chưa nhận thức được vai trò của ĐMST, vai trò của KH&CN với phát triển kinh tế xã hội địa phương trên nền tảng kinh tế tri thức. Bên cạnh đó, Đà Nẵng cũng như miền Trung chưa có các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp mới hình thành, chưa có kết



nổi mạng lưới, chưa có mạng lưới chuyên gia, cố vấn, các tổ chức dịch vụ hỗ trợ, mạng lưới nhà đầu tư cũng như các cơ chế chính sách hỗ trợ cho khởi nghiệp.

Một thách thức khác SHI phải đối mặt đó là thiếu hạ tầng, thiếu nguồn lực, thiếu tài chính, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao là lực lượng tri thức. Cùng với đó, người tiêu dùng miền Trung thường khó chấp nhận việc tiêu thụ các sản phẩm mới, do đó cũng rất khó khăn cho startup tạo nên sản phẩm mới khi phát triển theo mô hình khởi nghiệp.

Quá trình thành lập và phát triển SHI cũng là quá trình giải quyết 5 thách thức trên với

nhiều giải pháp triển khai sáng tạo, dựa vào nguồn lực chuyên gia về khởi nghiệp ĐMST sáng lập nên SHI và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (PUM, Swiss EP, BIPP) và Đề án 844 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ TP. Đà Nẵng và các tổ chức trong hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam.

Ngay từ khi mới thành lập, SHI đặt ra sứ mệnh và tầm nhìn chiến lược rất rõ ràng, đặc biệt lấy ươm tạo làm sứ mệnh lâu dài bởi ươm tạo là trái tim của hệ sinh thái khởi nghiệp. SHI xác định lực lượng doanh nhân ĐMST và KH&CN là lực lượng doanh nhân tiên phong để quốc gia thịnh vượng. Chính vì tầm nhìn dài hạn như vậy, SHI theo đuổi khát vọng lớn là xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST và khởi tạo doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua ươm tạo các tài năng doanh nhân.

Tiếp theo đó, để kết nối mạng lưới, SHI triển khai kết nối với những người lãnh đạo có tâm, có tầm nhìn dài hạn và quan tâm đến thế hệ trẻ. SHI cũng kết nối với các bạn trẻ du học sinh, lãnh đạo các trường đại học, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp với nhiệt huyết cũng



Hình 2. Những khó khăn và thách thức của SHi trong quá trình phát triển.

như văn hóa cho đi để tập hợp nguồn lực tiên phong thúc đẩy hệ sinh thái. Bên cạnh đó, SHi xây dựng lực lượng tiên phong nòng cốt là những tri thức có nhiệt huyết, có đam mê, có cống hiến và có thể lan tỏa tư duy, tinh thần ĐMST, tinh thần khởi nghiệp cho miền Trung và Đà Nẵng. Kết quả là SHi đã thu hút được sự tham gia của các bên liên quan, từ chính quyền cho tới các trường đại học, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp vào các hoạt động thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp Đà Nẵng. SHi cũng là đơn vị tiên phong giúp Đà Nẵng và miền Trung tổ chức rất nhiều hoạt động cho ĐMST, hình thành nên mạng lưới các cố vấn khởi nghiệp, tham gia hình thành Vườn ươm khởi nghiệp Đà Nẵng. Ngoài ra, SHi còn giúp các trường đại học xây

dựng chương trình đào tạo về khởi nghiệp, giúp các khu công nghệ cao triển khai chương trình ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và chuyển giao, tư vấn cho các địa phương, trường đại học mong muốn hình thành các chương trình ươm tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.

Để xây dựng mạng lưới chuyên gia, SHi triển khai các hoạt động quan trọng ở giai đoạn đầu của hệ sinh thái đó là chương trình đào tạo mạng lưới các nhà cố vấn (TOT). Đồng thời, để phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi cho các chương trình ươm tạo và tăng tốc, SHi hợp tác với tổ chức PUM của Hà Lan, Swiss IP của Thụy Sĩ. Bên cạnh đó, SHi cũng thúc đẩy việc xây dựng đội ngũ nhân lực tri thức, có kỹ năng công nghệ,

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



Hình 3. Hành trình hoàn thiện năng lực, cơ sở hạ tầng ươm tạo của SHi.



kỹ năng kỹ thuật cao để hoạt động ươm tạo được tốt hơn. Chính những hoạt động này đã mang lại cho SHi lợi thế cạnh tranh.

Giải quyết thách thức về tài chính, SHi hợp tác với các nhà đầu tư, các thiên thần kinh doanh, các doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp ở 3 thành phố lớn là Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh để thử nghiệm các chương trình ươm tạo, chương trình tăng tốc dành cho du lịch và dịch vụ. SHi cũng đã thử nghiệm 6 chương trình ươm tạo, 6 chương trình tăng tốc.

Song song với đó, SHi xây dựng và thử nghiệm các chương trình ươm tạo vì ươm tạo là quá trình rất mới ở thời điểm năm 2017. Khi xây dựng chương trình, SHi đã chọn du lịch và ẩm thực là 2 lĩnh vực có lợi thế của miền Trung để ươm tạo và thúc đẩy hệ sinh thái về du lịch ẩm thực nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh lâu dài. Cùng với đó, SHi hợp tác với Tổng cục Du lịch và sở du lịch địa phương tổ chức các chương trình, hội nghị, hội thảo về du lịch thông minh để tăng cường

nhận thức và sự quan tâm của công chúng đối với khởi nghiệp du lịch.

Để thu hút các tài năng khởi nghiệp, SHi thử nghiệm các giai đoạn của chương trình ươm tạo, đặc biệt là giai đoạn cuộc thi để phát hiện ra các hạt giống. Thông qua chuỗi chương trình Viet Nam Tourism Startup - VTS, Startup Journey, SHi thu hút các bạn trẻ quan tâm đến khởi nghiệp, từ đó thúc đẩy mạng lưới liên kết trong học sinh sinh viên./.

Nguồn: Bản tin Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Cục thông tin KH&CN Quốc gia